ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3920 /QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Cải tạo cơ sở vật chất và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 13085/SXD-QLĐTXD ngày 19/10/2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo cơ sở vật chất và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Yên Thủy;

Căn cứ Thông báo kết luận số 667 -TB/ĐU ngày 09/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương phê duyệt Dự án Cải tạo cơ sở vật chất và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Thủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 737/TTr-SXD ngày 30/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo cơ sở vật chất và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Thủy với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo cơ sở vật chất và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Yên Thủy.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng cấp III.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Trong khuôn viên đất hiện có của Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Yên Thủy (Địa chỉ: Xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ).

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

5. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ.

6. Nhà thầu tư vấn:

- Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Ngọc. Mã số doanh nghiệp: 5400530970.

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Hiếu Anh. Mã số doanh nghiệp: 5400538169.

7. Mục tiêu dự án: Việc đầu tư Cải tạo cơ sở vật chất và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Yên Thủy nhằm mục tiêu cấp thiết là ngăn chặn tình trạng xuống cấp của công trình, đảm bảo điều kiện an toàn, tiện nghi vận hành và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Qua đó, dự án hướng tới xây dựng một môi trường giáo dục khang trang, hiện đại, tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Sửa chữa nhà ăn học sinh 1 tầng

- Bóc dỡ 70% diện tích lớp vữa trát trần cũ toàn nhà rồi trát lại bằng VXM mác 75 dày 15. Bóc dỡ 30% diện tích lớp vữa trát tường cũ ngoài nhà rồi trát lại bằng VXM mác 75 dày 15. Bóc dỡ lớp gạch ốp tường cũ trong nhà, tạo nhám bề mặt tường rồi ốp lại bằng gạch men kính 300x600mm với VXM cao tới trần;

- Tháo dỡ tôn lợp mái, xà gồ cũ sau đó sửa chữa, bổ sung kèo bằng thép hình C150x50x20x2.5mm và xà gồ thép hình C100x50x20x2.5mm, thay thế tôn lợp mái bằng tôn liên doanh dày 0.45 ly;

- Lắp đặt bổ sung máng thu nước bằng inox và thoát nước bằng ống nhựa PVC D75;

- Đục bỏ phần diện tích tường để lắp đặt 02 vị trí quạt thông gió của phòng bếp nấu. Nguồn điện được nối từ nguồn đang cấp hiện có;

- Tháo dỡ các bộ cửa đi D1, D2, DS, cửa sổ S1, S2 là cửa nhựa lõi thép thay thế các bộ cửa đi D1, D2, DS, cửa sổ S1, S2 bằng cửa khung nhôm hệ định hình kính an toàn dày 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

- Lắp đặt vách khu rửa bằng tổ hợp khung thép hộp 30x30x1.8mm và bắn vách tôn dày 0,45ly.

- Tháo dỡ toàn bộ tôn mái, xà gồ và vì kèo thép của 02 mái che sân hai bên nhà bếp ăn để sửa chữa mái nhà bếp. Sau đó gia công bổ sung thép chống và tận dụng lắp dựng lại toàn bộ vì kèo, xà gồ và tôn lợp của hai mái che. Mái che sửa chữa, lợp tôn liên doanh dày 0.45ly, vì kèo bằng tổ hợp thép hình L50x50x5mm,

xà gồ thép hình C100x50x20x2.5mm, cột mái che bằng thép ống D110 dày 3ly, sử dụng liên kết hàn trực tiếp, toàn bộ sắt thép được sơn 3 nước chống gỉ.

8.2. Sửa chữa nhà ở nội trú:

- Sửa chữa 08 gian vệ sinh tại tầng 2 của nhà nội trú (nhà C): Tháo dỡ thiết bị vệ sinh, bóc dỡ lớp gạch lát nền, vữa lót nền cũ và gạch ốp chân tường cao 0,3m sau đó sửa chữa đường ống thoát nước, làm sạch, chống thấm toàn bộ sàn vệ sinh bằng giấy dầu rồi lát lại bằng gạch chống trơn KT: 300x300mm với VXM mác 75, dưới lót bê tông đá 1x2 mác 200 dày 150, thay thế thiết bị vệ sinh, ốp lại chân tường bằng gạch men kính 300x600 với VXM mác 75. Phần diện tích tường mặt ngoài phía sau của các gian vệ sinh sửa chữa cạo bỏ lớp sơn cũ rồi lăn sơn lại trực tiếp 03 nước.

- Lắp đặt đường dây cáp điện nguồn vào cấp cho toàn bộ hệ thống bình nóng lạnh của nhà. Hệ thống điện lấy theo tiêu chuẩn, nguồn điện được đấu nối từ nguồn hạ thế đang cấp cho nhà qua Automat tổng dùng dây cáp Cu/xlpe/DSTA/PVC(3x50)+1x35mm^2 và các móc đỡ dây chạy dọc phía sau và cấp cho bình nóng từng phòng dùng dây Cu/PVC 2x2,5mm^2 có luồn trong ống nhựa đi nổi ngoài tường.

- Tháo dỡ 01 vị trí lan can hành lang tại tầng 1 của nhà làm lối đi sang nhà ăn rồi xây bậc lên xuống bằng gạch VXM mác 75, mặt và cổ bậc ốp, lát bằng gạch chống trơn KT: 300x300 với VXM mác 75.

- Tháo dỡ hoa sắt phía sau của 02 dãy nhà (nhà A và B) tổng 26 phòng, tiến hành sửa chữa, bổ sung cửa thoát hiểm bằng thép rồi sơn chống gỉ, lắp dựng lại hoa sắt,

- Tháo gỡ toàn bộ cửa sổ các khu vệ sinh, thay mới bằng cửa nhôm hệ kính dán an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ;

- Thay mới đường ống thoát nước rửa các khu vệ sinh bằng đường ống PVC D25 và D60 thoát xuống rãnh thoát nước.

- Làm mới 03 mái che sân phơi đồ học sinh, kết cấu khung cột, vì kèo, xà gồ bằng tổ hợp thép hình, mái lợp tôn liên doanh dày 0,45ly. Nền đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100. Khu số 01 kích thước (6x8.4)m, diện tích nền bê tông là 50.4m^2. Khu số 02 kích thước (3x 28.8)m, diện tích nền bê tông là 45m^2. Khu số 03 kích thước (6x9)m, diện tích nền bê tông là 172m^2.

8.3. Sửa chữa nhà lớp học bộ môn 2 tầng: Lắp đặt mới đường ống cấp nước từ bể nước của trường cấp lên téc nước mái của nhà lớp học bộ môn bằng đường ống PPR D25

8.4. Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng

- Tháo dỡ và thay thế cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ định hình kính an toàn dày 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

- Tháo dỡ và thay tôn lợp mái bằng tôn liên doanh dày 0,45ly, lắp đặt bổ sung thanh kèo thép hình C120x50x20x2.3mm trên đỉnh tường thu hồi để lợp mái phủ trùm sênô chống thấm dột.

8.5. Cải tạo, nâng tầng nhà bộ môn 2 tầng lên 3 tầng (tầng 3 phòng học)

- Phá bỏ sàn bê tông cốt 7,8m, lắp đặt bổ sung dầm phụ, làm mới sàn cốt 7,8m bằng bê tông cốt thép, tiến hành xây dựng tầng 3 cao 3,9m để bổ sung 03 phòng lớp học. Các kết cấu khung, cột, dầm, sàn, lanh tô,....bằng BTCT mác 200, đá 1x2. Tường xây VXM mác 75. Mái sử dụng hệ vì kèo thép tổ hợp, xà gồ thép hình C100x50x20x2.5mm, mái lợp tôn xốp chống nóng dày 0,45ly, trần nhà bằng nhôm lam sóng dày 1ly. Hoàn thiện sàn lát gạch Ceramic KT 500x500mm. Lan can hành lang bằng tổ hợp Inox304. Cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ định hình kính dày 6,38mm, phụ kiện đồng bộ; Cạo bỏ lớp sơn cũ tầng 1, tầng 2, hoàn thiện lăn sơn trực tiếp 03 nước toàn nhà. Làm mới hệ thống cấp điện tầng 2, tầng 3.

- Lắp dựng bổ sung thang sắt thoát hiểm PCCC đầu hồi nhà hiện có: Thang thoát hiểm KT (2,2x7,34)m. Móng cột BTCT sử dụng bulong neo kết hợp bản mã liên kết cột thép với móng. Cột thép sử dụng thép hình H200x150x6x8mm. Thép dầm C200x76x5.2mm, C100x46x4.5mm, L100x63x6mm; xà gồ mái dùng thép hộp 100x50x2mm. Đường hàn tối thiểu 6mm; Mái lợp tôn sóng dày 0,45ly. Bậc, chiếu nghỉ dùng thép bản có gân chống trơn dày 5mm. Lan can sử dụng thép hộp 20x20x1.2mm, tay vịn thép ống D60x1.8mm.

- Cấp điện: Cấp điện từ tủ điện tổng của nhà đặt tại tầng 1. Dây đến các tầng Cu/PVC 2x6mm^2. Dây đến các phòng Cu/PVC 2x4mm^2. Dây cấp cho ổ cắm Cu/PVC 2x2,5mm^2. Dây cấp cho thiết bị Cu/PVC 2x1,5mm^2. Dây điện luồn trong ống gen xoắn đi chìm sàn, tường, các thiết bị điện lắp đặt đồng bộ.

- Cấp nước: Đấu nối đường ống cấp nước lên téc nước mái bằng đường ống PPR D25 cấp từ tầng 2 hiện trạng của nhà, nước từ téc cấp xuống bằng ống PPR D32, sau đó chia ra các ống nhánh bằng các ống PPR D25 cấp cho các lavabo tầng 2.

- Chiếu sáng và thông gió: Chiếu sáng và thông gió tự nhiên, kết hợp các thiết bị đèn và quạt trần.

- Phòng cháy, chữa cháy: Lắp đặt thiết bị PCCC theo quy định.

8.6. Cải tạo nhà vệ sinh học sinh: Bóc dỡ toàn bộ lớp vữa láng mái cũ, rửa vệ sinh, làm sạch rồi xử lý chống thấm bằng 03 lớp dung dịch Sika sau đó láng VXM mác 100 dày trung bình 30 tạo dốc; Tháo dỡ, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh. Cạo bỏ và làm sạch lớp sơn cũ toàn nhà rồi lăn sơn lại trực tiếp 03 nước (trừ diện tích gạch ốp tường trong nhà).

8.7. Cải tạo cổng, tường rào

- Cổng chính: Phá dỡ cổng cũ, xây dựng lại cổng đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại và tiêu chuẩn PCCC. Phá bỏ trụ chính và trụ bên, mở rộng cổng. Xây mới 2 trụ cổng chính kích thước 800x1500mm. Một bên trụ cổng bên kích thước 600x600mm. Cổng chính xây mới rộng 5,8m, cao 4,5m, cao 6,21m tới đỉnh mái, cổng bên rộng 1,5m, cao 3,3m, cao 4,04m tới đỉnh mái. Kết cấu trụ cổng có móng là móng đơn bằng BTCT mác 200 đá 1x2. Sàn mái cổng, dầm đổ BTCT mác 200 đá 1x2, mái cổng dán ngói mũi hài, cánh cổng sử dụng thép hộp sơn 03 nước chống gỉ, xây ốp trụ bằng gạch không nung bằng VXM mác 75, hoàn thiện lăn sơn trực tiếp 03 nước.

- Cổng phụ: Tháo dỡ và thay thế cánh cổng bằng tổ hợp thép hình, sơn 03 nước chống gỉ.

- Tường rào: Cạo bỏ lớp sơn cũ tường rào mặt trước 2 bên cổng chính đoạn (A-B, C-D) dài 49,6m và sơn lại tường rào 03 nước hoàn thiện.

8.8. Cải tạo nhà thường trực: Tháo dỡ và thay thế cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ định hình kính an toàn dày 6.38mm, phụ kiện đồng bộ; Cạo bỏ lớp sơn cũ, hoàn thiện lăn sơn 3 nước toàn nhà.

8.9. Các hạng mục phụ trợ khác:

- Cải tạo sân tập thể dục, giáo dục quốc phòng: Sân tập thể dục, giáo dục quốc phòng diện tích khoảng 1.500m^2.

Giải pháp cải tạo: Chặt bỏ hai cây, đào bỏ gốc, rễ cây (đường kính gốc cây khoảng D=700); Cải tạo bãi tập thể dục, giáo dục quốc phòng diện tích 1.534m^2. Bóc dỡ lớp đất nền bề mặt dày trung bình 150mm. Sau đó rải cấp phối đá dăm cán phẳng và đầm chặt dày 50mm. Mặt sân đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100, trải thảm cỏ nhân tạo hoàn thiện mặt sân; Xây rãnh thoát nước xung quanh sân: Chiều dài 115m, rãnh xây gạch không nung VXM mác 75, lòng rãnh láng VXM mác 100 dày 20. Bê tông tấm đan đá 1x2 mác 200.

- Sửa chữa đường nội bộ bằng bê tông: Đường bê tông đá 2x4 mác 200 dày 200, tổng diện tích khoảng 530m^2 nhiều vị trí đã xuống cấp nứt vỡ, sụt lún, hư hỏng.

Giải pháp cải tạo: Đục bỏ lớp bê tông cũ đã xuống cấp, hư hỏng sau đó tưới nước đầm chặt nền, lót ni lông chống mất nước xi măng, đổ mới đường bê tông đá 1x2 mác 200 dày 200mm.

- Sửa chữa nạo vét toàn bộ hệ thống rãnh thoát nước: Tổng chiều dài rãnh khoảng 1.222m. Trong đó rãnh loại 1 kích thước BxH = 0,3x0,42m dài 1.059m, rãnh loại 2 kích thước BxH = 0,56x0,8m dài 163m.

Giải pháp cải tạo: Tháo dỡ nắp tấm đan rãnh, tiến hành nạo vét bùn đất dày trung bình 200mm, khơi thông lòng rãnh, lắp đặt hoàn trả tấm đan rãnh sau khi nạo vét, khơi thông; Thay mới 105 tấm đan rãnh loại I và 15 tấm đan rãnh loại II đã nứt vỡ, hư hỏng.

- Xây dựng rãnh thoát nước: Chiều dài 30,5m rãnh thoát nước đấu nối với hệ thống rãnh thoát nước hiện có. Rãnh thoát nước kích thước BxH = 0,56x1,0m, xây gạch không nung VXM mác 75, dày 220. Láng mặt trong và đáy rãnh VXM mác 75, dày 20mm. Đáy rãnh đổ BTXM mác 150, đá 1x2 dày 150. Tấm đan rãnh BTCT mác 200, đá 1x2 dày 120mm.

- Sửa chữa, lắp đặt một số vị trí đèn chiếu sáng cho khu vực sân trường: Một số cột đèn chiếu sáng đã hư hỏng không sử dụng được. Lắp đặt cột đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời số lượng 22 bộ, móng BT đá 1x2 mác 200. Cột sử dụng cột bát giác tròn bằng thép mạ kẽm cao 6m, đèn năng lượng mặt trời bóng led 200W.

- Lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC theo quy định cho toàn bộ công trình:

+ Lắp đặt 01 bơm điện chính, 01 bơm diesel dự phòng và 1 bơm bù áp. Đối với bơm điện và bơm diesel dự phòng: QB ≈ 7.5 (l/s), HB ≈ 44.116 m.c.n.

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm hộp chữa cháy vách tường có dây và lăng phun, đường ống cấp nước bằng ống thép D100, D80, D65, D50 và các phương tiện chữa cháy tại chỗ mỗi tầng đặt 01 hộp đựng 03 bình bột MFZ8, có bảng tiêu lệnh báo hiệu PCCC.

+ Bể nước phòng cháy khối tích V=84,76m^3, Kích thước thông thủy (8,49x4,16)m cao 2,4m chia thành 2 ngăn. Toàn bộ bể đổ BTCT mác 200 đá 1x2, thành bể dày 220mm; nắp bể dày 150mm, đáy bể dày 200mm, dưới lót BT mác 100 đá 2x4 dày 100mm. Hoàn thiện bên trong trát VXM mác 100 dày 30mm (chia thành 2 lớp, mỗi dày 15mm), bên ngoài trát VXM mác 100 dày 20mm. Xây dựng nhà để bơm trên nắp nhà bơm kích thước 4,2x4,27m, tường xây gạch bê tông không nung VXM 75 dày 15, trên mái lợp tôn liên doanh dày 0.4mm, xà gồ thép hộp 40x80x2.5mm.

9. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 03:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân loại, phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình và Sửa đổi 1-2023 QCVN 06:2022/BXD.

- QCVN 10:2025/BCA: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.

- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- TCVN 8794:2021: Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2025: Thiết kế kết cấu khối xây.

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 13606:2023: Cấp nước mạng lưới đường ống công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13983:2024: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và nhà công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012: Đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012: Chống sét cho các công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 11.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một tỷ đồng chẵn)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.939.613.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	246.177.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	284.719.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	995.368.000 đồng;
- Chi phí khác:	43.615.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	490.508.000 đồng;

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh từ năm 2026 *(theo Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh và Quyết định số 2488/QĐ-SGD&ĐT ngày 10/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*.

Giá trị tổng mức đầu tư nêu trên là cơ sở để quản lý chi phí; không phải là giá gói thầu và không phải giá trị thanh toán mặc nhiên. Giá gói thầu được xác định, phê duyệt và điều chỉnh theo quy định pháp luật về đấu thầu và quản lý chi phí xây dựng đảm bảo minh bạch, khách quan, công khai, đúng quy định. Việc phê duyệt không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí ngoài dự toán được giao, chủ đầu tư phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; không tự ý thực hiện và thanh toán.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không phải đền bù giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định, cơ sở pháp lý, nội dung trình phê duyệt dự án.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo đảm bảo theo quy định của pháp luật. Chỉ tổ chức triển khai thực hiện dự án khi bố trí được nguồn vốn; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án được duyệt; thực hiện chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư dự án theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu và thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực quản lý ngân sách, đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy…, đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Thủy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Khắc Hiếu;
- Chánh VP, Phó Chánh VPUBND tỉnh Trần Ngọc Đương;
- Lưu VT, VX10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Khắc Hiếu